TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST - KDTM	Chương Mỹ, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2022/TLST – KDTM, ngày 01 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q (V)

Pháp nhân được ủy quyền: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D (GB). Trụ sở: 10x TH, quận HK, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vũ Q1 – Phó giám đốc GB – Chi nhánh TL kiêm Giám đốc GB- Phòng giao dịch Trung tâm ĐĐ;

Người đại diện ủy quyền lại: Ông Đỗ Minh D – Phó ban kinh doanh GB, phòng giao dịch ĐĐ và Ông Đinh Thanh B – Nhân viên xử lý nợ GB (Giấy ủy quyền số 08/2022, ngày 31/3/2022);

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Giải trí A; mã số doanh nghiệp: 0500594464, đăng ký lần đầu ngày 09/10/2008; đăng ký lần thứ 2 ngày 25/5/2010

Địa chỉ : Thôn NH, xã PN, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1985; CCCD số 001085017325, cấp ngày 19/01/2017 - Giám đốc Công ty.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Liên quan đến gia đình ông Nguyễn Thành N:

3.1.1. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1978;

3.1.2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1981 (vợ ông Núi);

3.1.3. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 2002 (con ông Núi, bà Sen);

3.1.4. Anh Nguyễn Anh H, sinh ngày 24/5/2004 (con ông Núi, bà Sen);

3.1.5. Cháu Nguyễn Anh Q2, sinh năm 2011 (con ông Núi, bà Sen);

Đều ĐKHKTT tại: Tổ dân phố x, phường PL, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật cho cháu Q2 là ông N, bà S.

Ông N, bà S, chị K, anh H ủy quyền cho ông Đỗ Văn L – sinh năm 1985; ĐKHKTT và cư trú: thôn NH, xã PN, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 55/2022, quyển số 1 TB/CC SCCHP, GD, ngày 15/8/2022 tại Văn phòng công chứng Mỹ Đức, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội)

3.2. Liên quan đến gia đình ông Đỗ Văn T1:

3.2.1. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1971;

3.2.2. Bà Hoàng Thị B1, sinh năm 1975

3.2.3. Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1994 (con ông T1, bà B1);

3.2.4. Chị Đỗ Thị V1, sinh năm 2005 (con ông T1, bà B1);

3.2.5. Cháu Đỗ Minh Đ, sinh năm 2007 (con ông T1, bà B1);

Đều ĐKHKTT: Thôn NH, xã PN, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của cháu Vân Anh, Minh Đ là ông T1, bà B1

Ông T1, bà B1, chị V ủy quyền cho ông Đỗ Văn L – sinh năm 1985; ĐKHKTT và cư trú: thôn GB, xã PN, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (Theo giấy ủy quyền ngày 14/7/2022 và ngày 16/7/2022)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số

0217/ĐĐ/2011/HĐTD, kèm theo Khế ước nhận nợ số 0217/ĐĐ/2011/KƯNN ngày 25/4/2011:

- Công ty TNHH Thương mại và Giải trí A còn nợ Công ty TNHH MTV Q (V) số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2022 là: 14.206.777.982 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.900.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 173.505.493 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.133.272.489 đồng.

- Công ty TNHH Thương mại và Giải trí A có trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH MTV Q (V) theo lịch trả nợ như sau:

+ Nợ gốc trả trong thời hạn 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01/10/2022, trong đó: Từ tháng 10/2022 đến tháng 9/2023, mỗi tháng trả 500.000 đồng; tháng 10/2023 phải tất toán hết nợ gốc.

- Nợ lãi phải tất toán trả hết chậm nhất vào ngày 01/11/2023.

Kể từ ngày 23/8/2022, Công ty TNHH Thương mại và Giải trí A tiếp tục phải chịu lãi quá hạn trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp công ty TNHH Thương mại và Giải trí A không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo lịch trả nợ đã thỏa thuận tại mục 1, thì Công ty TNHH MTV Q (V) có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại 02 tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50B, tờ bản đồ số 04, diện tích 88,5m2, địa chỉ: QL, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BC 216041, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: CH-00145, do UBND Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội cấp ngày 17/05/2010 đứng tên ông Nguyễn Thành N.

Theo đó, ông Nguyễn Thành N, bà Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Anh H và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nói trên để thi hành án.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn GB, PN, Chương Mỹ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 395733, số vào sổ cấp GCN: 00215.QSDĐ/447/QĐ-UB, do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 28/02/2004 cho Hộ ông Đỗ Văn T1.

Theo đó, ông Đỗ Văn T1, bà Hoàng Thị B1, chị Đỗ Thị V, chị Đỗ Thị V1, cháu Đỗ Minh Đ (do ông T1, bà B1 là người đại diện theo pháp luật) và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nói trên để thi hành án.

Trường hợp phát mại 02 tài sản bảo đảm nói trên, nhưng không thu đủ các khoản nợ, thì công ty TNHH Thương mại và Giải trí A sẽ phải tiếp tục nhận nợ và trả đầy đủ cho đến khi thanh toán dứt điểm các khoản vay.

3. Về án phí:

- Nguyên đơn - Công ty TNHH MTV Q (V) tự nguyện chịu phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.551.000 đồng. Đối trừ với số tiền 60.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0075957, ngày 01/6/2022; hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV Q (V) số tiền là 30.149.000 đồng.

- Bị đơn - Công ty TNHH Thương mại và Giải trí A tự nguyện chịu phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.551.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC. THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai